

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số 3031/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- UB TC-NS, UB PL của QH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh

QUY ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **02** /2019/NQ-HĐND
ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương, gồm:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa. Tài sản của các vụ việc xử lý tại quy định này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyên giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyên giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh).

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyên giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể;

đ) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

e) Tài sản chuyên giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương, gồm:

a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

b) Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia);

c) Tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm d, Khoản 1 Điều 1 Quy định này và tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký hợp đồng dự án.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:
 - a) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quy định này;
 - b) Tài sản quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 1 Quy định này;
 - c) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ký hợp đồng dự án.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu:
 - a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô; tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu.
 - b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu, trừ tài sản thuộc Điểm a Khoản 1 Điều này và tài sản do Thủ trưởng các Sở, ban, ngành ra quyết định tịch thu theo thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.
 - c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu, trừ tài sản thuộc Điểm a Khoản 1 Điều này và tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ra quyết định tịch thu theo thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

d) Thủ trưởng các cơ quan, người có thẩm quyền được giao nhiệm vụ xử lý tài sản phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tịch thu, trừ tài sản thuộc Điểm a Khoản 1 Điều này và tài sản do Thủ trưởng các cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu theo thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ra quyết định tịch thu theo thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, trừ tài sản thuộc Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều này.

e) Đối với tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng phân cấp cho đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt phương án xử lý và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh, cơ quan thi hành án cấp quân khu, cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao là nhà, đất, xe ô tô; tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hay 1 lô tài sản.

b) Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh, cơ quan thi hành án cấp quân khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao đối với các tài sản còn lại trừ các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

3. Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia): thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân của cấp ra quyết định tịch thu.

4. Đối với tài sản bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô; tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, trừ việc điều chuyển giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này.

5. Tài sản của quỹ bị giải thể; Tài sản do các tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước; Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết; Tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án: người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại Điều 3 Quy định này có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản. /.



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh